

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LANG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-ST
Ngày 11-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LANG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đức Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh; nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu

Bà Hoàng Thị Mơ; nghề nghiệp: Bí thư đoàn xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Minh T, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1989 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký thường trú: Số 47 xóm G, đường V, phường C, thành phố L, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn V và bà Triệu Thị H (đã chết); vợ: Đoàn Thị T (chưa đăng ký kết hôn); con: Có 01 con sinh năm 2017; nhân thân: Ngày 23/01/2008 gây rối trật tự công cộng bị Công an thành phố L lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; ngày 16/5/2013 sử dụng trái phép chất ma túy Công an thành phố L lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính. Tiền án: Tại bản án số 85/2012/HS-ST ngày 22/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và bản án số 168/2013/HS-ST ngày 21/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; chấp hành xong hình phạt ngày 13/10/2015; tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 144 do Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn lập ngày 05/02/2018. Bị cáo đang chấp hành án từ ngày 31/01/2018 về tội cố ý gây thương tích - có mặt.

- Bị hại: Chị Chu Hải L, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000;

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Chu Đức T là bố đẻ; địa chỉ: Số 38D đường L, khối 7, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 20/11/2017 Hoàng Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 12P1-047.23 đi trên đường T, đoạn gần cầu K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn quan sát thấy chị Chu Hải Ly đang điều khiển xe đạp điện vừa đi vừa nghe điện thoại (loại điện thoại Iphone 6plus màu trắng), sau khi nghe xong chị Chu Hải L cho điện thoại vào túi ngoài áo khoác đang mặc. Hoàng Minh T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nên điều khiển chiếc xe mô tô đi theo. Khi chị Chu Hải L điều khiển xe đạp đến trước nhà hàng Green tại số 42 đường L, phường T, thành phố L thì Hoàng Minh T điều khiển xe mô tô áp sát xe đạp điện của chị Chu Hải L, rồi thò tay vào túi áo khoác ngoài lấy chiếc điện thoại di động và lập tức điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy lên hướng đường T. Sau đó đi ra Hồ Phú Lộc, phường V, thành phố L tháo ốp lưng, sim của điện thoại ném đi rồi cho điện thoại vào túi và điều khiển xe mô tô về nhà.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 20/11/2017, bị cáo đến nhà ông Hoàng Văn V là bố đẻ hiện đang cư trú tại số 63 đường N, phường T, thành phố L mượn xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 12P1-047.23 của bố để đi tìm việc làm. Trên đường đi bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Chu Hải L đang tham gia giao thông, nên đã có hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động như đã nêu trên. Sau đó bị cáo đi xe ô tô khách xuống Hà Nội và đã bán chiếc điện thoại cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực chợ Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và đã chi tiêu hết số tiền trên.

Bị hại Chu Hải L khai: Khoảng 16 giờ ngày 20/11/2017, chị đang đi xe đạp điện trên đường L để về nhà. Khi đến khu vực đối diện nhà hàng Green trên đường L, phường T, thành phố L, định rẽ sang đường T thì bất ngờ bị một nam thanh niên điều khiển xe mô tô màu xanh đen đi áp sát bên trái xe đạp điện, bất ngờ thò tay vào túi áo khoác ngoài bên trái lấy chiếc điện thoại di động rồi điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy lên hướng đường T. Chị vừa đuổi theo vừa hô "cướp" nhưng khi đến gần đỉnh dốc đường T, thì không thấy thanh niên đã cướp giật chiếc điện thoại của chị đâu nữa.

Đặc điểm chiếc điện thoại bị mất là chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, có nắp ốp lưng màu đen, hình chuột Mickey loại 64G, do bố mua tặng chị đầu năm 2017 trị giá 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số 61/KSĐT ngày 06/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 03 năm tù đến 04 năm tù, tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án Hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 31/01/2018. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định.

Về bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Kiều O là em ruột của bị cáo đã bồi thường 4.000.000đ (bốn triệu đồng) cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L để khắc phục hậu quả.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, trong nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo Hoàng Minh T dùng xe mô tô để cướp giật tài sản của người đang điều khiển xe đạp điện tham gia giao thông, theo hướng dẫn tại tiêu mục 5.3 mục 5 của Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT ngày 25 tháng 12 năm 2001 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIV "Các tội xâm phạm sở hữu" được coi là hành vi "dùng thủ đoạn nguy hiểm". Mặt khác bị cáo phạm tội đang trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án số 85/2012/HS-ST ngày 22/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và bản án số 168/2013/HS-ST ngày 21/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Vì vậy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung hình phạt. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội "Cướp giật tài sản" theo các điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự 1999 là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và quyền bất khả xâm phạm về tính mạng và sức khỏe của con người, được pháp luật hình sự bảo vệ. Gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng cho những người tham gia giao thông, vì vậy cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học hết lớp 10/12 phổ thông, tuy nhiên không chịu tu dưỡng, rèn luyện. Ngày 23/01/2008 gây rối trật tự công cộng bị Công an thành phố L lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; ngày 16/5/2013 sử dụng trái phép chất ma túy Công an thành phố L lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; ngày 03/4/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra về hành vi cố ý gây thương tích bị cáo đã tự thú về hành vi cướp giật tài sản và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Ngày 10/5/2018 chị Hoàng Kiều O là em ruột của bị cáo đã tự nguyện nộp 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L để khắc phục hậu quả cho bị hại. Ngoài ra bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân bị cáo, thấy rằng lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận. Vì vậy việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo vẫn là cần thiết mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do bị cáo đang phải chấp hành 09 (chín) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 03/4/2018 về tội cố ý gây thương tích, nay lại bị xét xử về tội cướp giật tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với tội cướp giật tài sản, sau đó tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 03/4/2018. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về bồi thường dân sự: Bị hại Chu Hải L và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Chu Đức T vắng mặt và có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chiếc điện thoại đã chiếm đoạt. Tuy nhiên ngày 10/5/2018 chị Hoàng Kiều O là em ruột của bị cáo đã tự nguyện nộp 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L và bị cáo cũng đồng ý để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Chu Đức T vắng mặt, nhưng đã có đơn chấp nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường thêm. Thấy rằng sự tự nguyện của gia đình bị cáo và bị cáo bồi thường cho bị hại là tự nguyện được chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 12P1-047.23, Cơ quan điều tra đã xác minh chủ sở hữu của chiếc xe máy mà bị cáo dùng làm phương tiện để phạm tội là của chị Tô Thị Thu H, trú tại Ngõ 2, Núi Đầu, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã chuyển nhượng cho anh Vũ Huy H từ tháng 10/2016, anh Vũ Huy H giao cho bố dượng là ông Hoàng Văn V sử dụng. Ngày 20/11/2017 Hoàng Minh T sang mượn xe của ông Hoàng Văn V để đi làm. Tuy nhiên khi Hoàng Minh T dùng xe máy để cướp giật tài sản, ông Hoàng Văn V không biết. Cơ quan điều tra không tạm giữ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo đã đem bán cho một người nam giới tại khu vực chợ Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát không đề nghị truy thu số tiền này. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là khoản tiền thu nhập bất chính. Vì vậy cần truy thu của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm c, d khoản 2 Điều 136; các điểm b, o, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 03 (ba) năm tù, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (31/01/2018)

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Kiều O là em ruột của bị cáo đã bồi thường 4.000.000đ (bốn triệu đồng) cho bị hại theo biên lai thu tiền số AA/2012/00793 ngày 10/5/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn.

- Truy thu của bị cáo Hoàng Minh T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính, sung ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: Bị cáo Hoàng Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đức Hải